

Bản án số: 151/2022/HS-ST

Ngày 29/11 /2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thiện

2. Ông Nguyễn Huy Trụ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2022/TLST-HS ngày 13/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HS ngày 13/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/QĐ-HPT ngày 25/10/2022 đối với bị cáo:

**CHU MINH T** - sinh năm: 1972 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: tổ 2, phố T, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Thành Đ, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; Có vợ thứ nhất là Đào Thị T (đã ly hôn), vợ hiện nay là Lê Thị T - sinh năm 1987, có 01 con với vợ thứ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2013/HSST ngày 27,28/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử T 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2013 và án phí 200.000 đồng. T ra trại ngày 27/01/2019, chấp hành xong án phí ngày 28/11/2013; Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2007/HSST ngày 14/12/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2007 (giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng). Buộc T bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 300.000 đồng; truy thu của T 900.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. T ra trại ngày 25/11/2008, nộp xong án phí ngày 21/12/2015, nộp khoản tiền truy thu ngày 23/12/2015, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các bị hại nhưng không xác định được; Bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 24/02/1992 của Tòa án nhân

dân tỉnh Vĩnh Phú xử T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (không xác định được giá trị tài sản do hồ sơ lưu trữ không còn). (Bản án số 66 ngày 27,28/11/2013 xác định là nhân thân); Bản án hình sự sơ thẩm số 61 ngày 29/10/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử T 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án số 16 ngày 24/02/1992 buộc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù. (Bản án số 66 ngày 27,28/11/2013 xác định là nhân thân) và Bản án hình sự sơ thẩm số 90/HSST ngày 25/6/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 08/5/1996 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ 11/01/1996 đến 17/02/1996, phạt quản chế 02 năm sau khi mãn hạn tù, tịch thu xung công 1.200.000 đồng và án phí 50.000đồng. (Bản án số 66 ngày 27,28/11/2013 xác định là nhân thân).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/6/2022 đến ngày 30/10/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam, ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

*Người liên quan:* Anh Phạm Đình Q - sinh năm 1975, địa chỉ khu 2, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 55 phút ngày 30/6/2022, tại khu vực thuộc tổ 2, phố T, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì phát hiện và bắt quả tang Chu Minh T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Đình Q. Quá trình kiểm tra, Quang tự lấy từ trong túi áo bên trái ra giao nộp: 01 đoạn ống nhựa màu trắng hai đầu được hàn kín bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; T tự lấy từ trong túi quần bên trái ra giao nộp: 01 đoạn ống nhựa màu trắng hai đầu được hàn kín bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Ngay khi bị bắt quả tang, Q và T cùng khai nhận: 01 gói ma túy của Q giao nộp là Q vừa mua của T mục đích để sử dụng, 01 gói ma túy của T giao nộp là của T mục đích để bán. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen đã cũ số imei 1: 862251057173516 kèm 02 sim trong máy số 0862919872 và 0342077120, số tiền 500.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Minh T, Phạm Đình Quang và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Minh T tại Tổ 2, phố T, phường T, thành phố Việt Trì. Quá trình khám xét, thu giữ 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của T và Quang. Tại Kết luận giám định số 883/KL-KTHS ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- *Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 đoạn ống nhựa niêm phong trong bì giấy đánh số 01 (vật chứng thu giữ của Phạm Đình Quang) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,060 gam.*

- *Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 đoạn ống nhựa niêm phong trong bì giấy đánh số 02 (vật chứng thu giữ của Chu Minh T) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,168 gam.*

*\* **Heroine** là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,028 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Phạm Đình Quang và 0,097 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Chu Minh T là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc ma túy, Chu Minh T khai nhận: Khoảng 7 giờ ngày 30/6/2022, T bắt xe khách (T không nhớ biển kiểm soát xe) đến khu vực thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông (T không biết họ tên, địa chỉ ở đâu). T hỏi và mua được của người đàn ông 03 gói ma túy có đặc điểm là 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 300.000 đồng/1 gói. Sau đó, T đi về nhà và lấy 01 gói ma túy sử dụng hết cho bản thân, 02 gói ma túy còn lại T đút vào túi quần bên trái đang mặc mục đích để bán với giá 500.000/1 gói. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Q đến nhà T và hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy heroine. T đồng ý. Quang đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho Q 01 gói ma túy có đặc điểm là đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu. Khi Q vừa cầm gói ma túy đút vào túi áo đang mặc thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 128/CT-VKS-VT ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Chu Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 30/6/2022 đến ngày 03/10/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen đã cũ là tài sản của bị cáo Chu Minh T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 02 bì niêm phong số 883/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,028 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Phạm Đình Q mục đích để sử dụng và 0,097 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Chu Minh T

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng của bị cáo Chu Minh T do bán ma túy mà có.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là: Hồi 10 giờ 55 phút ngày 30/6/2022, tại khu vực thuộc tổ 2, phố Tân An, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chu Minh T có hành vi bán trái phép khối lượng 0,060 gam ma túy Heroine cho Phạm Đình Q với giá 500.000đồng và tàng trữ khối lượng 0,168 gam ma túy Heroine mục đích để bán. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng là 0,228 gam ma túy Heroine. Hành vi của Chu Minh T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, T phải chịu trách nhiệm về tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy xác định được là 0,228 gam ma túy Heroine theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*“Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy*

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng chung và phòng ngừa riêng.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo T có nhân thân xấu, có 05 bản án bị xử phạt tù, trong đó có 01 bản án liên quan đến ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến là người có công với cách mạng nên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Quá trình điều tra xác minh, bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, chỉ có các tài sản thu giữ nêu trên. Nên cần phạt bổ sung là tịch thu 01 điện thoại thu giữ của bị cáo T để nộp ngân sách nhà nước .

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

- Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì gồm: 02 phong bì niêm phong bên trong còn lại mẫu vật là chất ma túy sau khi giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy và tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T; Còn 02sim điện thoại trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo T không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng do bị cáo T phạm tội.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T ngày 30/6/2022, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Phạm Đình Q là người mua ma túy của T, mục đích để sử dụng: Quang chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc bị kết án về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự, khối lượng ma túy của T chưa đủ định lượng khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quang, hình thức phạt tiền, mức phạt 3.500.000 đồng đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ở khu vực thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định để xử lý người đàn ông như T đã khai và nguồn gốc ma túy của T là phù hợp.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật Tổ tụng hình sự đối với bị cáo Chu Minh T

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Chu Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Chu Minh T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng được trừ số ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 30/6/2022 đến ngày 03/10/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh đen đã cũ số imei 1: 862251057173516 là tài sản của bị cáo Chu Minh T.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số: 883/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,028 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Phạm Đình Q mục đích để sử dụng và 0,097 gam chất bột cục màu trắng thu giữ của Chu Minh T; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T và 02 sim điện thoại số 0862919872 và 0342077120 thu giữ của bị cáo Chu Minh T

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo T phạm tội.

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 12/10/2022 và Biên lai thu tiền số AA/2020/000 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự TP Việt Trì;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Dũng**